TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 14-8-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sung

Bà Đặng Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST – HS ngày 16/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1999, tại tỉnh L; Nơi cư trú: Bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, huyện T, tỉnh L *(nay là xã Pu Sam Cáp, tỉnh L)*; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1972 và bà Lò Thị A, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/4/2025 đến ngày 04/4/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2025, Lò Văn T bắt xe khách đi từ bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, huyện T, tỉnh L *(nay là xã Pu Sam Cáp, tỉnh L)* để xuống Hà Nội làm thuê. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi xe khách dừng nghỉ tại Bến xe khách tỉnh L thì T lên cơn nghiện ma túy nên một mình đi bộ quanh Bến xe khách tỉnh L để tìm mua ma túy sử dụng. Khi T đang ở khu vực cổng ra của Bến xe khách

tỉnh L thì gặp Lò Văn Kiếm, sinh năm 1996, trú tại bản Tà Tủ, xã Nậm Tăm, huyện T, tỉnh L nên T đã hỏi mua ma túy của Kiếm. Sau khi nhận 200.000 đồng của T, Kiếm đã đưa cho T một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói Heroine được gói ngoài cùng bằng một mảnh giấy màu trắng *(loại giấy ăn)*, lớp thứ hai là mảnh nilon màu xanh. Mua bán xong, T cầm vỏ bao thuốc lá có chứa gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ trên đường 30/4 để tìm chỗ sử để dụng. Hồi 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ trên đường 30/4 thuộc tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L *(nay là phường Tân Phong, tỉnh L)* thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường Đông Phong kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói Heroine có khối lượng 0,22 gam T đang tàng trữ để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 286/KL-KTHS ngày 03/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,22 gam là ma tuý, loại: Heroine (Heroin).

Vật chứng đã thu giữ của Lò Văn T: 0,22 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy ăn), 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng. Toàn bộ 0,22 gam Heroine đã gửi làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật. Các vật chứng còn lại chưa xử lý, chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh L, chờ xử lý.

Cáo trạng số 06/CT- VKSKV1, ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – L đã truy tố Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy ăn), 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

Đối với 0,22 gam Heroine đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 45 phút ngày 01/4/2025, tại tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh L *(nay là phường Tân Phong, tỉnh L)*, Lò Văn T đang tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường Đông Phong phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều luật quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: […]*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; […]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – L đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy gây ra nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về T tiết tăng nặng: Bị cáo không có T tiết tăng nặng.

Về T tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,22 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T đã gửi toàn bộ đi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, không hoàn lại mẫu vật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy ăn), 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng. Xét đây là vật chứng và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này: Bị cáo Lò Văn T khai nguồn gốc Heroine bị thu giữ là mua của Lò Văn Kiếm. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng Kiếm không thừa nhận việc bán Heroine cho T. Ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Kiếm về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn T cư trú tại Bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, huyện T, tỉnh L *(nay là xã Pu Sam Cáp, tỉnh L)* là xã đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị của bị cáo. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2025.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lò Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong của Công an tỉnh L, bên trong phong bì có: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy ăn), 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định của Lò Văn T thu giữ ngày 01/4/2025.

(T trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 05 phút ngày 17/7/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- L).

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Trại tạm giam CA tỉnh L;
- VKSND khu vực 1 - L;
- THADS tỉnh L;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga